

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/4/2018

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Với tHnh phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Ông Cao Hữu Lý

* Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố C - tỉnh Khánh Hòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố C, Tòa án nhân dân tHnh phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 258/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về **“Ly hôn”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự::

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, tHnh phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Bùi Quốc H - sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, tHnh phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Quốc H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, được ủy ban nhân dân xã C, tHnh phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 02/2011 ngày 05/9/2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 đến nay nên chị yêu cầu Tòa án

giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Quốc H.

- Về con chung: Chị và anh Bùi Quốc H có một con chung là Bùi Thanh V, sinh ngày 24/7/2012. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh Bùi Quốc H không có nợ chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố C, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp Hnh pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm; việc chấp Hnh pháp luật của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố C, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị H được ly hôn anh Bùi Quốc H.

- Về con chung: Chị Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thanh V, sinh ngày 24/7/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn chị Lê Thị H đã giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); chứng minh nhân dân Lê Thị H (bản photo); Giấy khai sinh Bùi Thanh V (bản sao); sổ hộ khẩu Bùi Văn M (bản photo).

* Bị đơn anh Bùi Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến Hnh hòa giải được cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị H xin ly hôn anh Bùi Quốc H. Yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Bùi Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt anh Bùi Quốc H.

[2]. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị H và anh Bùi Quốc H tự nguyện kết hôn và được ủy ban nhân dân xã C, tHnh phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyền số 02/2011 ngày 05/9/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị Lê Thị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không có thời gian gần gũi, cùng nhau tìm ra biện pháp để Hn gắn tình cảm vợ chồng, mà mỗi người sống một nơi. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án mà vẫn cố tình vắng mặt, không có thiện chí để hòa giải quan hệ làm cho cuộc sống ngày càng rạn nứt hơn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị H yêu cầu ly hôn anh Bùi Quốc H là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị H và anh Bùi Quốc H có một con chung là Bùi Thanh Vân, sinh ngày 24/7/2012. Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vân, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Khi cha mẹ ly hôn việc giao con chưa tHnh niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con. Cháu Vân là con gái, hiện nay đang sống cùng chị H nên giao cho mẹ nuôi dưỡng thì đảm bảo tốt hơn cho sự phát triển sau này của cháu. Do đó, yêu cầu của chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vân là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H về việc không yêu cầu anh Bùi Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Bùi Quốc H.

[2]. Về con chung: Chị Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Thanh V, sinh ngày 24/7/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H về việc không yêu cầu anh Bùi Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]. Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011981 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi Hình án dân sự tHnh phố C. Như vậy, chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí DSST.

Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Bùi Quốc H có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C;
- CCTHCDS TP. C;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Ngô Nhị Hồng